

Số: *
-QĐ/ĐU.SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Chi bộ Trung tâm Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025 – 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 34-QĐ/ĐU ngày 15/7/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ Quyết định số 306-QĐ/ĐU ngày 12/8/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định Ban Chấp hành Đảng Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/ĐU.SKHCN ngày 26/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Chi bộ Trung tâm Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025-2030 trực thuộc Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ với tổng số đảng viên **75** đồng chí theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Chi bộ Trung tâm Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025-2030 hoạt động theo Quy định số 138-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan; có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động theo quy định và xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhằm lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Điều 3. Chi bộ Trung tâm Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ 2025-2030 các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Sở;
- Các phòng/đơn vị;
- Lưu: VT, ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Phạm Văn Trinh

DANH SÁCH

Đảng viên thuộc Chi bộ Trung tâm Khoa học và Công nghệ

*(Kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU.SKHCN ngày /8/2025 của Ban Chấp hành
Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ)*

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. Nguyễn Phú Tình | 39. Lê Văn Là |
| 2. Đào Đức Thanh | 40. Lê Trung Nghĩa |
| 3. Nguyễn Văn Dự | 41. Trần Thanh Long |
| 4. Đoàn Hùng Minh | 42. Đặng Bá Mạnh |
| 5. Nguyễn Hồng Phúc | 43. La Ngọc Trúc |
| 6. Nguyễn Duy An | 44. Đặng Viết Phương Nam |
| 7. Nguyễn Thị Thanh Thảo | 45. Tăng Kim Ngân |
| 8. Lê Hoàng Hải | 46. Đặng Hợp |
| 9. Phan Huy Biện | 47. Cao Quỳnh Như |
| 10. Lê Ngọc Phương Bình | 48. Bùi Xuân Phong |
| 11. Hoàng Văn Bình | 49. Lê Văn Cảnh |
| 12. Nguyễn Thanh Long | 50. Trần Thị Mỹ Linh |
| 13. Lương Thị Hoài Tâm | 51. Phạm Ngọc Tài |
| 14. Nguyễn Thị Cúc | 52. Huỳnh Hồng Thính |
| 15. Đinh Hữu Cương | 53. Phạm Thị Hương Sen |
| 16. Lê Minh Hoàng | 54. Nguyễn Thanh Tâm |
| 17. Trần Thị Dung | 55. Nguyễn Xuân Tâm |
| 18. Trần Minh Quân | 56. Hoàng Văn Nhu |
| 19. Phạm Minh Tùng | 57. Nguyễn Ngọc Thiện |
| 20. Phan Ngọc Xuân Duy | 58. Nguyễn Văn Sang |
| 21. Huỳnh Thanh Giàu | 59. Lê Hoàng Thuận |
| 22. Nguyễn Văn Hà | 60. Phạm Thị Thanh Thúy |
| 23. Nguyễn Thị Thu Hà | 61. Huỳnh Như Tiến |
| 24. Trương Minh Tú | 62. Đỗ Mạnh Cường |
| 25. Nguyễn Đức Quý | 63. Nguyễn Đình Thản |
| 26. Phạm Ngọc Hiền | 64. Trần Thị Dung |
| 27. Đoàn Tấn Hưng | 65. Nguyễn Thị Hạnh |
| 28. Phạm Trí Huyền Quang | 66. Nguyễn Thị Nga |
| 29. Nguyễn Bá Hiền | 67. Lê Đình Khương |
| 30. Đặng Tấn Hải | 68. Trần Thị Quế |
| 31. Lương Đức Nguyên | 69. Hồng Ngọc Thi |
| 32. Vũ Đức Hải | 70. Thạch Cao Minh Nam |
| 33. Nguyễn Thị Hạnh | 71. Lê Nguyễn Trường Sơn |
| 34. Phạm Ngọc Vui | 72. Trịnh Kiều Dung |
| 35. Lương Ngọc Oanh | 73. Trần Xuân Vũ |
| 36. Lê Hoàng Phú | 74. Phan Minh Hải |
| 37. Mai Lý Huỳnh | 75. Trần Thị Phương Nhung |
| 38. Hoàng Nhật Linh | |